

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 445

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Liên Hải

Thời gian: 09.06.2011

Địa điểm: Cương Sơn Tịnh Tông Học Hội – Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.

Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 559, hàng thứ bảy từ dưới lên, bắt đầu đọc từ đó.

Lại, “Hội Sớ” viết: “Sở dĩ tuy Bồ tát tuy hiểu rõ tam không, trí không chấp trước, nhưng đại bi huân tâm, phát nguyện tịnh độ. Tuy cõi Phật tịnh, mà thường tịch tĩnh, đây là nhất pháp cú, trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Mà hai mươi chín loại, tức hai mươi chín loại nhưng nghĩa là nhất pháp cú vậy”. Chúng ta đọc đến đoạn này. Đoạn văn này giải thích của “Hội Sớ”. Bồ tát vô cùng quý giá, đối với thật tướng các pháp họ rõ ràng sáng suốt.

Ba không là nhân không, pháp không, không không, không cũng không. Trong cảnh giới này đáng quý nhất, họ còn có thể dùng đại từ đại bi giúp đỡ tất cả chúng sinh khổ nạn. Trong đoạn văn này viết: “Đại bi huân tâm, phát nguyện tịnh độ”, người đại biểu ở đây chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà phát 48 lời nguyện, sau khi phát nguyện lại thật làm, thật sự y theo nguyện này để tu tập, trải qua thời gian năm kiếp, 48 lời nguyện mỗi nguyện đều viên mãn, vì vậy tự nhiên thành tựu thế giới Cực lạc. Thế giới Cực lạc là trí tuệ bát nhã của tự tánh. Đây là nhân, Phật A Di Đà phát nguyện tu hành, đó là duyên. Nhân có duyên thì quả đức liền hiện ra. Quả đức chính là y báo chánh báo trang nghiêm của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Chỗ này nói đến trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Điều này ở trong chú giải Hoàng Niệm Lão trích dẫn nhiều nhất, lặp đi lặp lại đến mười mấy lần. Đây là lời trong cuốn “Vãng Sinh Luận”. Hai mươi chín loại, trước đây chúng ta đã học qua. Thế giới Cực Lạc y báo có mười bảy loại trang nghiêm; chánh báo, Phật có tám loại trang nghiêm, Bồ tát có bốn loại trang nghiêm, tổng cộng có hai mươi chín loại trang nghiêm. Hai mươi chín loại trang nghiêm này đều là nhất pháp cú. Ý nghĩa nhất pháp cú đã bao quát tất cả.

“Sớ thuyết tinh diệu”, sớ là “Hội sớ”, Hội sớ nói rất hay, nói rất đặc sắc, nói rất vi diệu, ý ở đây là gì? Nói theo ngôn ngữ ngày nay, tất cả pháp đều từ nhất pháp giới này lưu xuất ra, chính là ý nghĩa này. Trí tuệ chân thực, pháp thân vô vi cũng là ý này. Tất cả pháp đều từ nhất pháp giới mà lưu xuất ra, nhất pháp giới này là tự tánh. Đại sư Huệ Năng nói “đâu ngờ tự tánh, năng sinh vạn pháp”. Vạn pháp nhất như, cuối cùng

như thế nào? “Cũng đều quay về nhất pháp giới này”. Chúng đắc quả vị rất ráo gọi là Diệu giác Như lai. Diệu giác Như lai không trú trong cõi Thật báo, mà quay về nhất pháp giới này. Tức lại trở về tự tánh. Đây là một vòng tuần hoàn lớn. Quý vị xem, lưu xuất từ nhất pháp giới, cuối cùng lại trở về với nhất pháp giới này.

Trong Tịnh độ thì nhất pháp giới gọi nó là Thường tịch quang tịnh độ. Khấp pháp giới hư không giới được lưu xuất từ Thường tịch quang tịnh độ, cuối cùng lại quay về Thường tịch quang. Tất cả pháp thế gian xuất thế gian đều là một hiện tượng như thế. Nghĩa là hiện tượng một vòng tuần hoàn rồi quay về điểm xuất phát. Hiện tượng này ngày nay khoa học cũng thường nói là quay về điểm xuất phát. Ngoài ra có một câu nói khác quay về con số 0. Quý vị xem, tất cả chữ số đều bắt đầu từ số không, 1, 2, 3, 4, cuối cùng vẫn quay về số 0. Đó là chân tướng của thế gian và xuất thế gian. Khi chúng được quả vị Diệu giác thì trở lại. Đẳng giác vẫn chưa, Diệu giác mới trở lại rồi. Trở lại, nhà khoa học cận đại nói là “không thấy nữa”, vũ trụ bỗng nhiên biến mất. Những nhà khoa học nghiên cứu vật lý, khi nghiên cứu vũ trụ vĩ mô, đại vũ trụ này, đã phát hiện 90% đại vũ trụ đã biến mất, ngày tại chỉ còn nhìn thấy 10%. Những gì họ nhìn thấy là cõi Đồng cư, cõi Phương tiện, cõi Thật báo. Vì sao họ nhìn thấy được? Vì có hình tướng. Cõi Thường Tịch Quang nhìn không thấy, nó không có hình tướng, không có cả ba loại hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, vì vậy họ không thể nhìn thấy và kết luận đã không còn nữa. Nó đã đi đâu rồi? Chúng ta biết rằng nó đã quay về nhất pháp giới này. Cho nên chúng ta tin rằng khoa học và triết học trong tương lai sẽ có một ngày cũng trở về nhất pháp giới, trở về với Đại thừa. Đại thừa thực sự có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết tất cả mọi vấn đề, chắc chắn không có sai lầm. Tất cả pháp từ nó mà sinh ra, cuối cùng lại quay về tự tánh.

“*Nhất pháp giới chính là nhất pháp cú*”. Trong “Vãng Sanh Luận” cũng gọi là “Tịnh Độ Luận” có nói “nhất pháp cú” chính là “nhất pháp giới”, nhất pháp giới này không phải là nhất chân pháp giới. Nhất pháp giới này là tự tánh, nhất pháp giới này là thật tướng các pháp, nó có ý nghĩa như vậy.

“Di Đà hiểu dụ thập phương chánh sĩ chi từ thị”. Phật A Di Đà, “hiểu dụ” là “nói với”, từ bi khai thị cho chúng Bồ tát từ mười phương đến thế giới Cực lạc. “Thích tôn chuyển thuật dĩ tất”, những lời Phật Di Đà nói, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói xong.

“Tiếp theo là Thế Tôn tiếp tục nói với hội chúng ở cõi này”, tức khai thị cho hội chúng chúng ta đang có mặt tại đây.

“Kính văn, nghe pháp hoan hỷ phụng hành”. Phần trước của câu này, trong “Nguy dịch” còn hai câu nữa. “Chư Phật cáo Bồ tát linh cận an dưỡng Phật”, bản hội tập bỏ bớt hai câu này, bởi vì người nghe pháp rồi hoan hỷ phụng hành chính là chỉ Bồ

tát trong mười phương. Vì thế hai câu này đã gồm trong “nghe pháp hoan hỷ phụng hành”, bao gồm trong đó rồi. Nhưng nếu có hai câu này, dường như câu văn càng rõ ràng hơn, dễ hiểu hơn. Nghe pháp chính là Bồ tát trong mười phương, họ ở Thế giới Cực Lạc nghe được A Di Đà Phật khai thị, chỉ dạy. Sau khi nghe xong sẽ như thế nào? Hoan hỷ. “Nhạo” ở đây là hoan hỷ, hoàn toàn tiếp thu, y giáo phụng hành. Quý vị xem ba chữ “nhạo, thọ, hành”, chúng ta nghĩ xem, ngày nay chúng ta học Phật, có người mới học, có người học được mấy năm, có người học mấy mươi năm. Mấy mươi năm rồi không tiến bộ vẫn là phàm phu, vì nguyên nhân gì? Pháp thì nghe rồi, ngày ngày đều tụng, mỗi ngày đều nghe, nhưng ba chữ sau không có. “Nhạo” tức là pháp hỷ, chưa đạt được pháp hỷ, Vì sao vậy? Nghe xong lại còn nghiên cứu tại sao Phật nói như thế? Ngài nói những lời này có ý nghĩa gì? Chúng ta vẫn luôn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nói khó nghe một chút là vẫn còn phê bình. Vậy làm sao được? như thế chi bằng đừng nghe. Vì sao vậy? Có thái độ như vậy đối với Phật là đại bất kính. Người thật tâm cung kính, họ nghe nhiều lần rồi, thì tâm hoan hỷ phụng hành sẽ xuất hiện hết, vì sao vậy? Vì họ cung kính, họ không phê bình. Vì sao chúng ta không hiểu? Vì nghiệp chướng chúng ta sâu nặng, đừng trách ai cả, vì sao người khác vừa nghe đã hiểu, mà mình nghe không hiểu? Họ có điều gì? Họ có tâm sám hối, tâm cung kính, tâm chân thành, họ dùng những tâm này. Tâm này mới đúng đắn. Dùng lâu ngày, dùng mấy năm, dùng mấy mươi năm, thì nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ khai mở, pháp hỷ liền xuất hiện.

Nói thật là ngày nay chúng ta không có chút khiêm tốn nào, vậy làm sao được; không có một chút tâm cung kính nào. Hơn nữa, học Phật trên biểu hiện mà nói, học Phật học rất tốt, học rất giỏi. Trên thực tế thì sao? Tạo nghiệp địa ngục. Nghiệp địa ngục là gì? Bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, vị thầy căn bản của chúng ta là Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi ngày đều lạy Bồ sư Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng chúng ta không tôn trọng Thích Ca Mâu Ni Phật. Đối với Phật còn không tôn trọng, thì đối với thầy giáo hiện tại làm sao tôn trọng được? Đối với sư phụ của mình cũng không tôn trọng. Chúng ta nên hiểu rõ những vấn đề này. Tình trạng này sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni viên tịch không bao lâu đã hình thành rồi. Hình thành điều gì? Tông phái. Sự hình thành này là có thể, Phật một đời giảng kinh rất phong phú, rất nhiều, tuyệt đối không phải một người có thể học được. Giống như một trường đại học có rất nhiều khoa. Quý vị không thể học hết được toàn bộ, thời gian của quý vị không đủ. Đại học hiện nay một khoa học bốn năm mới tốt nghiệp, mười khoa là bốn mươi năm, một trăm khoa là bốn trăm năm. Quý vị làm sao mà sống lâu được vậy! Nên việc chia khoa, chia ngành là hợp lý, nhưng bất cứ pháp môn nào đều có thể thành đạo vô thượng, gọi là “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Nhưng tại sao phải chia ra nhiều pháp môn như vậy? Căn tánh mỗi người không giống nhau, sở thích không giống nhau, hứng thú không giống nhau, lại còn thiện căn khác nhau, trình độ khác nhau, nhất định phải lựa chọn pháp môn phù hợp điều kiện của bản thân, thì học mới thuận lợi. Nhất

định phải tôn trọng những pháp môn ta không học, vì sao vậy? Đều là lời Phật dạy. Nếu như nói pháp môn tôi là số một, pháp môn khác không được, coi thường người khác, như vậy gọi là đại bất kính, đại bất hiếu. Quý vị khinh thường người khác, chính là khinh thường Phật Thích Ca Mâu Ni, pháp môn đó là lời Phật dạy. Nếu quý vị coi thường những vị Bồ tát đang tu học pháp môn đó, thì tội của quý vị càng rất nặng. Vì thế khinh mạn người khác, khinh mạn những pháp môn khác, đều là tạo nghiệp địa ngục. Bản thân tạo nghiệp mà lại không biết. Nếu cùng một pháp môn, trong đó mỗi người đều tăng bốc môn phái mình, không trao đổi với nhau, khen mình chê người, lập tức liền đọa xuống địa ngục a tỳ. Họ không phải tu hành Phật hạnh, họ đang tu hạnh địa ngục; Họ không phải cầu sinh thế giới Cực lạc, họ muốn đến địa ngục a tỳ.

Chúng ta đứng ngoài thấy rất rõ ràng, sư phụ tôi tốt, sư phụ nào cũng không bằng sư phụ tôi, quan niệm này là gì? Quan niệm này chính quan niệm là cầu sinh địa ngục a tỳ. Quý vị nghĩ xem có phải vậy không? Sư phụ quý vị còn có sư huynh, sư đệ, sư huynh đệ của ông ấy cùng một thầy truyền xuống, quý vị gọi ngài là tổ sư. Những sư huynh sư đệ này, mỗi vị lập một môn phái riêng, mỗi người đều có đệ tử của riêng mình, độc lập với nhau, không thể dung hoà với nhau, tất cả đều là tạo nghiệp địa ngục. Vậy là họ đang tu pháp môn gì? Tu pháp môn địa ngục. Tương lai họ sẽ đi về đâu? Sẽ vào địa ngục Vô gián, không thể không biết.

Người thực sự có tu hành không phải như thế, cho nên khi thấy những người tung hô môn phái mình, bài xích môn phái người khác, đối với họ quý vị nên kính nhi viễn chi.

Bồ tát Phổ Hiền đã dạy chúng ta, họ vốn là Phật rồi, cho nên chúng ta phải cung kính, kính trọng họ, tại sao lại xa lánh? Vì họ đi vào cửa địa ngục, chúng ta đi về thế giới Cực lạc, chúng ta khác nhau, khoảng cách giữa chúng ta rất xa, cho nên kính nhi viễn chi, ai đi đường nấy, tôi quyết không để quý vị quấy rầy, tôi tôn trọng quý vị, nhưng không dám học theo quý vị, cách học như thế nào? Thiện Tài đồng tử năm mươi ba lần đi tham học, đã nói rõ với chúng ta: pháp môn khác nhau của năm mươi ba vị thiện tri thức, năm mươi ba vị thiện tri thức này thái độ của họ đối với người khác như thế nào? Gặp ai cũng tán thán, đều là bản thân khiêm tốn, khen ngợi người khác. Bản thân khiêm tốn là đức hạnh, khen ngợi người khác là tánh đức, tánh đức tự tánh vốn có, phải biết khen ngợi người khác. Quý vị có phải là người đệ tử Phật chân chánh hay không, cứ nhìn ở đây thì biết. Khen mình chê người, đó không phải là đệ tử Phật, đó là ma, con cháu của ma, họ đến phá hoại Phật pháp, không phải đệ tử Phật. Đệ tử Phật nhất định là bản thân khiêm cung, tán thán người khác, giống như quý vị nhìn thấy qua việc tham bái năm mươi ba lần, mỗi một vị thiện tri thức đều khiêm tốn. Trí tuệ, đức hạnh của tôi còn giới hạn, tôi chỉ có thể tu pháp môn này. Những vị đại thiện tri thức khác, họ đức hạnh cao, trí tuệ sâu rộng. Họ có thể tu tất cả các pháp môn, họ đều khen ngợi. Khen ngợi một cách chân thành, không phải làm mặt, từ đáy lòng

thực sự khen ngợi. Không những tán thán đối với pháp môn của Phật, mà đối với tất cả các tông giáo trên toàn thế giới đều tán thán. Nếu quý vị hỏi tại sao phải tán thán tất cả những tôn giáo khác? Hôm nay chúng ta học đến đây, tất cả pháp đều từ pháp giới này mà lưu xuất ra, vậy những tôn giáo kia phải chăng ở trong tất cả pháp? Nó nằm trong tất cả pháp hay ngoài tất cả pháp? Trong tất cả pháp. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

Vì vậy, trong giáo lý Đại thừa Phật thường dạy: “tất cả pháp đều là Phật pháp”. “Đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”. Vạn pháp chính là tất cả pháp.

Thiên chúa giáo, Cơ đốc giáo, Đạo Islam, đó là pháp sanh ngoài tâm sao? Không phải. Toàn là trong nhất pháp cú. Nhất pháp cú là chánh pháp, pháp pháp đều chánh, vậy tại sao quý vị có thể khinh mạn? Làm sao có thể coi thường được? Có lý gì lại như vậy! Phật Pháp tu đến nơi cứu cánh, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, mà quý vị còn chấp trước kiên cố như vậy. Chỉ có tôi là tốt, những người khác không bằng tôi, sai rồi. Quý vị đã đang hành tà đạo, đã là tâm luân hồi đang tạo nghiệp luân hồi, trong nghiệp luân hồi tạo nghiệp địa ngục, quý vị xem quý vị đáng thương biết bao. Người sáng suốt thấy quý vị đáng thương, trong kinh nói là “người đáng thương”. Ai là người đáng thương? Loại người vừa nói đến là đáng thương, họ ngày ngày tạo nghiệp địa ngục mà bản thân không biết, tương lai địa ngục còn kêu oan uổng, nhưng càng kêu oan thì tội càng nặng. Không có ai oan uổng quý vị, bản thân quý vị oan uổng chính mình, quý vị còn trách ai!

Chúng ta đã thấy trong “*Hoàn Nguyên Quán*”: “*từ nhất thể khởi nhị dụng*”, bất luận là dụng của y báo hay dụng của chánh báo, khi khởi dụng nhất định có ba thứ châu biến. Thứ nhất là châu biến pháp giới, thứ hai là xuất sinh vô tận, đó chính là nhất thiết pháp. Thứ ba là hàm dung không, hữu. Đây là tâm lượng của người giác ngộ thực sự. Hàm là bao hàm, bao hàm hư không. Dung là dung nạp, dung nạp vạn hữu. Chính là nhà Phật thường nói hai câu: “Tâm bao thái hư, lượng khắp sa giới”, người này đang hành đạo Bồ tát. Người này là người ở thế giới Cực lạc. Người ở Thế giới Cực Lạc, tâm lượng đều lớn lao như vậy. Bao thái hư, khắp sa giới, không có thứ gì là không bao dung. Những chuyện vụn vặt mà cũng so đo tính toán. Cổ nhân nói đó là người không ra gì. Trong nhà Phật ngày nay cũng phổ biến hạng người như thế. Những người này không phải đang hưng thịnh Phật giáo, mà là người hủy diệt Phật giáo, khiến người học Phật tất cả đều vào địa ngục a tì, không phải gọi là diệt Phật giáo sao? Quý vị tạo nghiệp nặng quá! Quý vị vừa bài xích, xây dựng môn phái, bài xích người khác, lại còn kêu gọi tín đồ của quý vị bài xích, tội này nặng hơn tội nào hết, nặng hơn cả tội ngũ nghịch thập ác. Cho nên giới Bồ tát, trong “*Du Già Bồ Tát Giới*” điều trọng giới thứ nhất, là khen mình chê người, đó là điều được đưa lên hàng đầu. Cho nên chúng ta nhìn thấy những người hoan hỷ phụng hành, hổ thẹn! Nghe pháp rồi, ba chữ này không có, vì sao vậy? Nghe pháp nhưng không nghe hiểu được

nghĩa của pháp. Thực sự nghe hiểu, nghe rõ ràng rồi, ba chữ sau đó chắc chắn cũng có: Hoan hỉ, tiếp thọ, phụng hành, họ thật sự làm được rồi. Quý vị tra xem có bộ kinh nào Phật dạy chúng ta tự cao tự đại, khen mình chê người, có dạy quý vị như thế không? Quý vị thử tìm xem.

Trong “Giới kinh” đã liệt những suy nghĩ, hành vi này vào hàng trọng giới. Phổ biến nhất là hai điều trọng giới trong “Kinh Phạm Võng”, đây là điều phải tuân thủ, “không làm quốc tặc, không báng quốc chủ”, “không báng quốc chủ” chính là không hủy báng người, đây nói trong tình huống nào? Quốc chủ làm việc bất thiện, làm việc không hay, nếu làm không tốt cũng không được hủy báng, vì sao vậy? Mỗi người đều có nhân quả riêng. Quý vị hủy báng là quý vị tạo nghiệp ác. Họ tạo tác điều bất thiện, quý vị hà tất phải theo họ xuống địa ngục? Quý vị hủy báng họ là theo họ xuống địa ngục rồi. Cho nên nhìn thấy điều bất thiện, thực sự bất thiện thì có lẽ kính những không tán thán. Bồ tát Phổ Hiền dạy chúng ta vậy. Lễ kính là điều nên làm, nhưng không tán thán. Tuyệt đối không bảo quý vị hủy báng, không bảo quý vị phê bình.

“Hành” là thật làm, nghe pháp thực sự nghe hiểu rồi, sanh tâm hoan hỉ, hoàn toàn tiếp thu, thực tiễn vào cuộc sống, thực tiễn vào việc đối nhân xử thế của bản thân, vậy là đúng rồi.

Chúng ta xem dòng tiếp theo, “người nghe pháp hoan hỉ phụng hành, là chỉ Bồ tát trong mười phương. Mười phương chư Phật khuyến dụ Bồ tát trong cõi đó tham lễ Phật A Di Đà”. Quý vị xem Chư Phật Như Lai tâm lượng như thế nào? Khuyến nhủ họ, mệnh lệnh họ. Chữ “dụ” này có nghĩa mệnh lệnh, ra lệnh cho học trò của Ngài, Bồ tát là học trò của Ngài, nhất định phải đến thế giới Cực lạc, đến tham lễ, đến tham học, đến lễ bái Phật A Di Đà, thỉnh giáo với Phật A Di Đà, nghe giáo huấn của Phật A Di Đà. Đây là lời của chư Phật Như Lai trong mười phương khuyến dụ đệ tử của các Ngài. Tuyệt đối không nói Đức Phật kia không tốt, không bằng tôi, hoặc là cũng như tôi thôi, đừng đến đó làm gì, cứ ở đây học là được rồi, không cần đến chỗ ông ấy làm gì. Phật không có cách nói như thế. Bất cứ một vị Phật, Bồ tát nào cũng sẽ khuyên học trò đi thăm viếng, nhưng thăm viếng phải có điều kiện. Điều này Tổ sư Đại đức Trung quốc gọi là đi tham học. Lúc học trò chưa thành tựu, tức là trí tuệ chưa xuất hiện, thì chưa được tham học, chỉ cho phép theo một người thầy. Lúc tôi mới học, tôi học với thầy Lí tại Đài Trung, muốn theo thầy học giáo lý. Thầy đưa ra ba điều kiện và hỏi tôi có thể chấp nhận được không? Chấp nhận được thì có thể hoan nghênh tôi, lúc đó tôi đang ở tại thư viện Từ quang. Thư viện này do thầy sáng lập, có thể ở lại thư viện tu học.

Điều kiện thứ nhất, bắt đầu từ hôm nay, những gì ông đã học trong quá khứ, thật ra trước đó thời gian tôi học không dài, chỉ học với hai thầy giáo, một là thầy Phương Đông Mỹ, một thầy nữa là đại sư Chương Gia. Những thứ hai thầy giáo của ông dạy

ông tôi đều không thừa nhận, hoàn toàn vứt bỏ. Từ hôm nay trở đi sẽ theo tôi học lại từ đầu, đó là điều kiện thứ nhất.

Điều kiện thứ hai, bắt đầu từ hôm nay, tất cả chữ nghĩa ông đọc được, bất kể là kinh Phật hay là những thứ thuộc thế gian, chưa có sự đồng ý của tôi thì không được xem.

Điều kiện thứ ba, bắt đầu từ hôm nay, trừ nghe tôi giảng kinh ra, bất cứ pháp sư đại đức nào giảng kinh cũng không được nghe.

Đưa ra cho tôi ba điều kiện như vậy, tôi vừa nghe xong, nghĩ bụng thầy giáo sao mà tự đại đến vậy. Chỉ có thể nghe một mình thầy, không được nghe những người khác giảng. Tôi lặng người đi, suy nghĩ độ năm phút, tôi bèn chấp thuận.

Danh tiếng bên ngoài của thầy, mọi người đều tán thán thầy là thiện tri thức, chúng tôi không để vượt mắt, cho nên chấp nhận liền. Cũng phải mười mấy năm sau, tôi đến Singapore giảng kinh gặp được pháp sư Diển Bôi, vị này cũng coi như là thân cũ rồi, khi tôi mới học Phật ngài đang trú trì chùa Thiện đạo, ngài lớn hơn tôi mười tuổi, là một pháp sư giảng kinh. Sau này tôi cũng tiếp bước con đường giảng kinh này, nên trở thành chí đồng đạo hợp rồi. Khi đến Singapore, ngài mời tôi dùng cơm, dùng cơm xong chúng tôi trò chuyện trong một phòng khách nhỏ. Tôi nói với ngài về những chuyện này. Nghe xong, ngài cười lớn. Lúc ngài còn nhỏ làm Sa di, pháp sư Đế Nhân cũng đã đưa ra ba điều kiện này, lúc đó tôi mới hiểu ra, những thứ này không phải là độc quyền của thầy Lí. Hóa ra là gì? Là ba điều kiện bái sư do chư tổ để lại. Vì sao hạn chế quý vị? Vì trí tuệ của quý vị chưa đủ, nghe nhiều sẽ nhiều loạn, quý vị sẽ không thể thành tựu. Những điều này thầy không cho tôi biết, chính xác là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Quý vị theo thầy chỉ có thể theo một thầy. Thầy giáo có trách nhiệm dạy dỗ quý vị thành tựu. Tức là nói quý vị ở trong pháp hội của thầy đắc trí căn bản, đắc tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sinh trí tuệ, có trí tuệ rồi, thầy giáo sẽ giải phóng cho quý vị, tất cả đều đi tham học, học ở đâu cũng được, Vì sao vậy? Vì đã có năng lực phân biệt chánh tà, phân biệt chân vọng, phân biệt đúng sai, quý vị có năng lực phân biệt rồi. Quý vị chưa có năng lực này, mà quý vị đi tham học thì hỏng rồi, quý vị sẽ bị hủy hoại. Đây là sự bảo vệ của thầy giáo đối với học trò. Cần thời hạn, thầy Lí nói xong, tôi đã đáp ứng, đã chấp nhận, thầy giáo nói cần thời hạn, cần bao lâu? Năm năm. Chúng ta mới hiểu được cổ nhân nói năm năm học giới, chính là ba điều giới này, không phải giới nào khác. Đó chính là ba điều quy ước của thầy giáo đối với học trò. Ngày nay không còn nữa. Vì sao ngày nay không còn nữa? Thầy giáo không có trách nhiệm đối với học trò nữa. Với những điều kiện này, thầy giáo phải tuyệt đối có trách nhiệm với học trò. Tức là thầy giáo phải dẫn dắt học trò từ mê đến giác ngộ, giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ phá mê sinh tín. Họ khai mở trí tuệ rồi, có năng lực

phân biệt đúng sai, chánh tà, thì có thể mở cửa cho học trò đi tham học, không quan tâm nữa, lúc này việc tham học đối với quý vị chỉ có lợi ích, không có tai hại.

Cho nên tôi ở Đài trung tuân thủ năm năm. Ngày tròn năm năm tôi đến gặp thầy giáo, tôi nói, thưa thầy: Năm năm qua rất có ích đối với con, con tuân thủ những lời dạy của thầy, con muốn kéo dài thêm năm năm nữa, nghe thế thầy cười lớn. Tôi tuân thủ ba điều kiện của thầy mười năm. Xã hội ngày nay, lúc nào ở đâu không ô nhiễm nghiêm trọng, cảm dỗ, quý vị có đủ sức để chống lại không? Quý vị không đủ năng lực nhất định sẽ bị nó đồng hóa, quý vị liền đọa lạc. Cho nên ngày nay tu học Phật Pháp khó lắm, khó lắm! Chúng ta dùng ba điều kiện ngày xưa này, thầy Lý đối với tôi, tôi còn có thể chấp nhận, người thông thường không chấp nhận được. Lúc quý vị đưa ra những điều kiện này, họ ngoảnh đầu mà đi, người cao minh hơn ông nhiều lắm, việc gì tôi phải chịu sự trói buộc của ông. Hiện tại, những điều này, lớp trước đối với tôi còn có thể chấp nhận được, tôi mà dùng đến chiêu này thì không có ai nữa, không thể có chuyện đó. Chúng tôi cũng không dám dùng chiêu này. Tô tổ truyền nhau, điều kiện truyền pháp cơ bản chính là ba điều này. Quý vị xem pháp sư Diễn Bồi đã không tuân thủ. Ngài rời chùa Quán Tông, chống lại thầy mình, thầy của ngài là pháp sư Đê Nhàn, là một người rất trác tuyệt! Ngài trốn đi, đi đến đâu? Đến Nam Phổ Đà, pháp sư Thái Hư mở Phật học viện ở đó, ngài đi đến đó, đi theo pháp sư Thái Hư. Pháp sư Thái Hư là người theo tân phái, trào lưu mới. Pháp sư Đê Nhàn trong lúc đó pháp sư Đê Nhàn là người vô cùng thủ cựu, đó là người bảo thủ. Vì thế pháp sư Diễn đáng tiếc một đời. Nếu như ngài tuân thủ lời dạy của hoà thượng Đê Nhàn, ngài sẽ là người kế thừa tông Thiên thai, Ngài rất thông minh, suốt đời dạy học, viết lách trước tác. Toàn tập của Ngài có hơn một trăm quyển, trí thức không phải trí tuệ.

Trí tuệ xuất phát từ hậu đức, từ thành kính cảm ơn mà ra. Không có thành kính, không có đức khiêm cung, không có hiếu kính, thì những gì quý vị học được chỉ là trí thức, nó không liên quan gì đến trí tuệ, mà còn cả ngạo mạn trong đó. Hiện nay người ta không hiểu, người có học ngày xưa đều hiểu. Quý vị giỏi đến đâu, tốt đến đâu, chỉ cần có chút ngạo mạn, là quý vị hỏng rồi, Khổng lão phu tử nói vậy. Khổng lão phu tử nêu ví dụ, giả sử có một người, đức hạnh, tài hoa của ông ta giống như Chu Công, nếu có tài hoa như Chu Công, nhưng ngạo mạn lại nhỏ nhen, thì những gì ông ta có không đáng quan tâm. Thái độ của người ngạo mạn, nhỏ nhen, thì những thứ khác toàn là giả dối, không có gì là thật. Câu này ở trong Luận ngữ. Cho nên đức hạnh quý vị có cao bao nhiêu, tiếng tăm có lớn bao nhiêu, chỉ cần có chút ngạo mạn là xong rồi, đừng quan tâm đến họ nữa. Họ đều là giả dối, không phải chân thật.

Quý vị cũng không cần nói thẳng với họ, nói thẳng với họ rồi kết oán thù với họ thì không đáng, mà họ cũng sẽ không tha thứ cho quý vị, cho nên đối với họ phải như thế nào? Kính nhi viễn chi. Đây là thái độ cơ bản trong việc tu học. Làm thế nào chúng ta mới có thể nghe pháp rồi hoan hỷ phụng hành? Năm chữ này rất quan trọng,

nghe pháp rồi thực sự hoan hỉ phụng hành là thành công rồi, thực sự được lợi ích, như vậy mới không uổng công học pháp. Ở đây nói mười phương Bồ tát đến Thế giới Cực Lạc nghe Phật A Di Đà thuyết pháp. Nghe xong pháp hỉ sung mãn, hoàn toàn tiếp thu, y giáo phụng hành.

Tiếp theo những lời của Niệm Lão nói rất rõ ràng, giải thích rất thấu đáo: “*Chư Phật trong mười phương khuyến dụ các Bồ tát trong cõi đó tham lễ Phật A Di Đà, là chư Bồ tát, nghe theo Phật khai thị, đi đến thế giới Cực lạc*”. Nghe theo Phật Bôn sư của mình, trong thế giới chúng ta là Bôn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật có khuyến chúng ta, có mệnh lệnh chúng ta đến tham lễ Phật A Di Đà không? Có, cuốn kinh này là một thí dụ. Nói “Kinh Vô Lượng Thọ”, nói “Kinh Quán Vô Lượng Phật”, nói “Kinh A Di Đà”, ba bộ kinh này chuyên môn khuyến dụ chúng ta tham lễ Phật A Di Đà. Những bộ kinh thông thường giảng kinh kèm theo khuyến dụ chúng ta, có khoảng hơn hai trăm loại, vì thế người xưa nói: “Nghìn kinh vạn luận, xú xú chỉ quy”, hướng dẫn chúng ta qui y thế giới Tây phương Cực lạc.

Thích Ca Mâu Ni Phật ở nơi thế giới chúng ta, đối đãi với chúng ta như vậy, tất cả chư Phật ở thế giới của họ đều giống Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, hướng dẫn chúng sanh nơi thế giới đó như Bồ tát, Thanh văn, thiên nhân, đạ chúng, đều khuyến họ cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Chúng ta nghe hiểu rồi, thực sự tin tưởng, thực sự phát tâm, thực sự cầu sinh, báo đáp ân đức của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây gọi là tôn sư trọng đạo. Nếu không như vậy, chính là không tôn trọng thầy giáo rồi. Đó chính là bất hiếu cha mẹ, bất kính thầy tổ. Quý vị muốn đến thế giới Cực lạc, Phật cũng không đến tiếp dẫn quý vị, Vì sao vậy? Vì ở thế giới Tây phương tìm không ra kẻ nào bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng cả, một người cũng không có. Hiếu kính chúng ta phải làm được, chúng ta phải đề xướng. Ở rất nhiều nơi, vì hiện nay giảng kinh đều giảng trong phòng ghi hình, nên phòng ghi hình của chúng ta nên treo hình ảnh cha mẹ, tổ thầy, trước khi giảng kinh thì hành lễ, giảng kinh xong cũng kính lễ, niệm niệm không quên. Niệm niệm phải nghĩ đến người ở Thế giới Cực Lạc đều là đạ hiếu, cũng là hiếu kính, thành tựu y báo chánh báo trang nghiêm ở Thế giới Cực Lạc. Quý vị cần thận đọc 48 lời nguyện xem, mỗi lời nguyện gốc của nó chính là hiếu kính. Xa rời hiếu kính thì pháp thế gian xuất thế gian đều không thể kiến lập, đều không thể thành tựu.

“Đến thế giới Cực lạc rồi, được thấy Vô lượng thọ Phật, được nghe diệu pháp. Nghe xong nếu như có thể tín nhạo thọ hành, nhất tâm chí cầu tịnh độ thì sẽ được thọ kí, đắc thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.” Quý vị sau khi nghe rồi, thật sự tín, nhạo, thọ, hành, bốn chữ này đều đầy đủ rồi, quý vị đều có rồi, quý vị một đời cầu sanh Thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực lạc nhất định được Phật A Di Đà thọ ký cho quý vị. Phẩm cuối cùng thứ bốn mươi tám của “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là phẩm Phật thọ kí cho chúng ta.

Ngày nay pháp danh dùng trong phái qui y của chúng ta đều gọi là “Diệu âm”. Vậy danh hiệu diệu âm từ đâu mà có? Chính là từ phẩm bốn mươi tám mà có, thọ kí cho chúng ta. Tất cả chúng sinh ở thế giới Ta bà vãng sanh về thế giới Cực lạc, tương lai trong mười thế giới sẽ được thành Phật giáo hoá chúng sanh, danh hiệu đều gọi là Diệu Âm Như Lai. Diệu Âm có nghĩa là gì? Nam mô A Di Đà Phật là diệu âm. Chúng ta nhờ niệm Phật mà thành Phật, tương lai giáo hóa chúng sanh cũng là dùng phương pháp niệm Phật thành Phật này. Cho nên chúng ta hiện nay dùng Diệu Âm cư sĩ, tương lai là Diệu Âm Như Lai, nhân quả tương ứng. Tên gọi này do Phật Thích Ca Mâu Ni đặt cho chúng ta.

“Hội Sớ” viết: “Nghe pháp hoan hỉ phụng hành, nghe pháp Phật Di Đà thuyết, thọ trì, phụng hành vậy”. Cách nói này vô cùng rõ ràng, vô cùng thấu đáo, nghe lời giáo huấn của Phật, phải thực hành được nó, ý nghĩa của nó không thể không làm cho rõ ràng. Không hiểu, không hiểu thì không nên miễn cưỡng, miễn cưỡng sẽ không hiểu được. Không hiểu cho nên còn nghi ngờ. Tôi có nghi vấn này không cần phải tìm giải thích. Quý vị cứ nỗ lực chăm chỉ để làm, để học tập, làm vài năm như vậy, phút chốc liền rõ ràng, tự nhiên liền sáng tỏ.

Người xưa nói rằng: “Đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa nó”, càng đọc chỗ chưa hiểu rõ toàn hiểu được rồi, điều này là sự thực, không phải giả dối. Tôi có kinh nghiệm này, tôi đọc sách sáu mươi năm rồi, rất nhiều vấn đề hai mươi năm trước không hiểu; đến ba bốn mươi năm sau liền hiểu ra rất nhiều; đến năm, sáu mươi năm gần như không còn trở ngại gì. Việc đọc kinh lại càng không bỏ được, mỗi ngày đều đọc, quan trọng hơn cả ăn cơm, quan trọng hơn ngủ nghỉ, tại sao vậy? Đọc nhiều rồi thì tâm địa thanh tịnh, không còn nhiễm ô, ngày ngày đều ở với Phật, ngày ngày đều ở nơi thế giới Cực lạc, lâu dần lâu dần tất cả đều rõ ràng.

Chúng ta tiếp tục xem bài kệ tụng thứ 14 dưới đây.

“Nghe pháp vui thọ trì, được đến chỗ thanh tịnh, ở nơi Vô Lượng Tôn, thọ kí thành Đẳng giác”. Bài này là Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán chư Bồ Tát đến thế giới Cực lạc, vãng sanh cầu pháp. Công đức tự lợi, lợi tha của họ vô cùng vô tận. Bài kệ này khen ngợi chư Bồ tát được Phật thọ kí.

“Tịnh Ảnh Sớ” viết: “vào đời tương lai được Tịnh Độ tốt đẹp”, gọi là được Tịnh độ. “được đến nơi thanh tịnh”, bản thân Bồ tát tương lai sẽ thành Phật, quốc độ họ cư trú sẽ giống thế giới Cực lạc vậy. Bởi vì họ học tập với Phật A Di Đà, mãi mãi sẽ được A Di Đà Phật gia trì. Không những hiện tại Phật sẽ gia trì quý vị, mà khi thành Phật cũng được Phật gia trì. Sau khi thành Phật giáo hóa chúng sanh vẫn được A Di Đà Phật gia trì. Từ những điểm này chúng ta có thể thể hội được 48 nguyện của A Di

Đà Phật, trải qua năm kiếp tu hành công đức đó vô cùng lớn lao. Phát tâm như vậy, thế nguyện như vậy, kiên định như vậy, đều đáng được chúng ta noi theo.

Chúng ta ngày nay gặp phải tai nạn trên trái đất, đây chỉ là những điều nhỏ nhất, nhỏ không đáng nói, có thể làm chúng ta dao động không? Không thể. Đừng để những chuyện nhỏ nhất này làm khiếp sợ. Vậy là quý vị không phải là đệ tử Phật Di Đà. Giữ tâm kiên định, tai nạn ngay trước mắt cũng không dao động. Trong kinh Phật đã dạy rất rõ ràng, chúng ta và chúng sanh trên trái đất này có cộng nghiệp và có biệt nghiệp. Gặp những tai ương này là cộng nghiệp, cảm nhận của chúng ta về tai ương là biệt nghiệp. Cộng nghiệp giống, biệt nghiệp thì khác. Đại thiên tai, người thông thường đều nói những thiên tai này rất nghiêm trọng, nhưng trái đất sẽ không bị huỷ diệt. Con người có sinh tử, chúng ta phải thoát sanh tử, ra khỏi tam giới! Chúng ta biết rằng sinh tử là giả, không phải thật, con người thân thể này chết đi, há chẳng phải cũng giống như thay một chiếc áo mới sao? Tâm tốt thì chiếc áo kia càng thay càng đẹp; tâm không tốt thì áo càng thay càng tệ hơn. Cho nên chúng ta cần có một tấm lòng tốt. Tâm tốt nhất của chúng ta chính là tâm niệm Phật. Tâm là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Thiên tai đến rồi, chúng ta liền đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật rồi, là việc tốt! Thế gian này còn có việc tốt nào tốt hơn việc này không? Tìm không thấy nữa.

Nếu như thiên tai qua rồi mà quý vị vẫn còn trên thế gian này, vậy là quý vị liền biết Phật A Di Đà giao cho quý vị một sứ mạng, quý vị có trách nhiệm, quý vị có sứ mạng kiến tạo lại thế giới này, thu dọn tàn cục. Tai nạn qua đi qua rồi thu dọn tàn cục. Quý vị có sứ mệnh xây dựng lại thế giới này. Quý vị đến hành Bồ tát hạnh, quý vị đến để chịu khổ thay chúng sinh. Vậy thì quý vị trong tương lai, vãng sinh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị của quý vị sẽ càng cao. Vì sao vậy? Quý vị đã một việc tốt lớn. Vì thế quý vị liền rõ ràng, những thiên tai này đối với người tu hành mà nói là việc tốt, không phải là việc xấu. Bất luận từ phương diện nào mà suy nghĩ tất cả đều là tự lợi lợi tha. Phật quang của Phật A Di Đà đang chiếu soi quý vị, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn hạnh cử chỉ, Phật đều rõ ràng, Phật đều thấu rõ, chư Phật Bồ tát gia trì quý vị. Mỗi ngày tụng kinh không nên quên mất, còn có đĩa quang quý vị cũng có thể nghe kinh. Tai nạn qua đi, có lẽ trên thế giới này điện không còn nữa, đĩa quang vô dụng rồi, nhưng sách thì hiệu quả, đĩa quang vô dụng, vì thế kinh sách rất quan trọng, nuôi dưỡng thói quen đọc sách, chuyên đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, những thứ khác đều không đọc nữa. Cho nên những vị Bồ tát này tương lai thành Phật, nhất định sẽ được tịnh độ đẹp đẽ, không khác gì thế giới Cực lạc, gọi là “đắc tịnh xứ”.

“Lại “*Hội Sở*” nói: Thanh tịnh xứ tức là Tịnh độ, phần trên nói sẽ thành cõi nước như vậy.” “Như vậy ” tức là giống thế giới Cực lạc vậy. Học trò của Phật Di Đà tương lai kiến lập Tịnh Độ trong mười phương thế giới, chắc chắn sẽ giống thế giới của Phật A Di Đà vậy.

“*Lưỡng sơ đồng chí*”, hai bộ chú giải này đều nói giống nhau, đều coi việc kiến lập Phật quốc là được cõi nước thanh tịnh. Thật ra Phật quốc chính là đạo tràng chúng sanh tu học. Đây là một đạo tràng lớn. “*Nhưng từ pháp môn tâm địa mà nói, thanh tịnh xứ cũng có một cách giải thích khác*”, tức là giải thích nó thêm bước nữa. Đó là gì? “*Tức chỉ bốn tịnh diệu tâm*”, đây là giải thích thêm bước nữa. “Bốn tịnh diệu tâm” chính là câu đầu tiên khi đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh nói: “Đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”. Tâm thanh tịnh sinh trí tuệ, tâm thanh tịnh hiện tịnh độ, vì thế tâm tịnh thì độ tịnh. Đây là nguyên lý cơ bản của tịnh độ. Ngược lại không phải là quý vị đã hiểu rõ rồi sao? Tâm uế thì độ uế. Ngày nay trái đất chúng ta đang bị ô nhiễm nghiêm trọng. Nguyên nhân là gì? Tâm chúng ta đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, cho nên đại địa nơi chúng ta cư trú cũng là ô nhiễm nghiêm trọng. Nhiều năm trước, tôi đã từng nói như thế này. Toàn thế giới đang kêu gọi bảo vệ môi trường, tôi nói một câu như thế nào? Bảo vệ môi trường chẳng kết quả gì, vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh. Cho nên thực sự bảo vệ môi trường, phải bắt tay từ việc giữ tâm trong sạch. Tâm chúng ta trong sạch thì môi trường sẽ trong sạch. Tâm không trong sạch thì bảo vệ môi trường bằng cách gì cũng không hiệu quả. Bao nhiêu năm kêu gọi bảo vệ môi trường, chính phủ trên toàn thế giới đều nỗ lực thực hiện, nhưng trái đất ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng. Hiệu quả làm cho trái đất thực sự được tịnh hóa chưa thấy gì. Nguyên nhân là gì? Tâm, tâm quan trọng. Ngày nay mọi người đều sơ suất sự việc này. Đó là gì? Tư tưởng, quan niệm, phương hướng của chúng ta sai lầm rồi, coi trọng về vật chất, coi nhẹ tâm lý, không biết rằng tâm lý quan trọng hơn vật chất, tâm lý có thể giải quyết vấn đề. Vật lý có thể phát hiện vấn đề, nhưng không thể giải quyết vấn đề. Tâm lý có thể giải quyết vấn đề cũng có thể phát hiện vấn đề. Nếu chúng ta muốn xã hội ổn định, muốn hoá giải những tai nạn của trái đất, nếu quý vị không bắt tay từ tâm lý, thì chẳng có cách gì cả. Cho nên khoa học và triết học không thể giải quyết được vấn đề hiện nay. Các nhà vật lý học ngày nay mới phát hiện lực lượng tâm lý rất lớn. Thực sự không thể nghĩ bàn, đó chính là niệm lực. Hình như đã xuất bản một số sách như thế, chuyên nghiên cứu niệm lực. Trong niệm lực, họ đề xướng niệm lực của ý thức tập thể vô cùng lớn mạnh.

Tiền sĩ Giang Bồn ở Tokyo đã làm một thực nghiệm về nước trên hồ Tì bà. Dùng ý niệm tập thể của hơn ba trăm năm mươi người, chỉ trong một tiếng đồng hồ, nước trong hồ Tì bà ở eo biển được cải thiện trong thời gian nửa năm, rất hiệu quả.

Phần dưới tiếp tục nói, “*Nhưng từ pháp môn tâm địa mà nói*”. Câu này chúng ta vừa đọc qua, “*thanh tịnh xứ, giải thích thêm bước nữa là chỉ cho bốn tịnh diệu tâm*”. Dùng tâm này “*có thể nghe pháp rồi tín thọ*”, dùng tâm vốn tịnh diệu để nghe pháp, tín thọ phụng hành. “*nhất niệm tương ưng, hiểu rõ nguồn tâm, bừng sáng đại giác, vốn đã thanh tịnh, khế nhập pháp thân, cũng là đắc đến thanh tịnh xứ*”. Điều này cao rồi, rất cao, ai có thể làm được? có thể làm được. Chư Bồ tát trong mười phương đến thăm thế giới Cực lạc, họ có thể làm được. Bởi vì họ đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến

tánh, lại đến gặp Phật Di Đà. Nghe pháp tín thọ, một niệm này tương ứng, mà họ chứng đắc quả vị Diệu giác cứu cánh viên mãn. Đây cũng chính là lý do các vị Bồ tát phải đến thế giới Cực lạc. Rất nhiều chư Phật Như Lai khuyên các vị Bồ tát đến thế giới Cực lạc để làm gì? Đến thế giới Cực lạc thì việc chứng đắc quả vị rốt ráo viên mãn rất nhanh. Nếu không đến thế giới Cực lạc, không gặp Phật A Di Đà thì Pháp thân Bồ Tát sau khi phá được vô minh, đoạn tập khí vô minh, phải mất ba A tăng kỳ kiếp, cần thời gian dài như thế. Nhưng đến thế giới Cực lạc thì khoảng thời gian này rút ngắn lại rất nhiều, làm cho họ thành tựu sớm hơn.

Chư Phật Như Lai rất mong tất cả chúng sinh nhanh chóng thành Phật. Nhanh chóng thành Phật chỉ có duy nhất một con đường chính là thân cận Phật A Di Đà. Quý vị liền biết thân cận Phật A Di Đà quan trọng đến mức nào. Pháp môn này là pháp môn rốt ráo viên mãn chí cao vô thượng, không lời nào tán thán nó được, đó là thật Không phải là giả. Nhưng vẫn còn nhiều người gây rắc rối, cản trở nó. Đó là ai? Cũng có một kẻ cầm đầu, là ma vương Ba tuần đang lãnh đạo, tìm đủ mọi cách để gây trở ngại. Nhưng chúng ta có tín tâm kiên định, thì ta có thể đột phá sự trở ngại của họ.

Ma vương Ba tuần từng đến tìm tôi, chỉ trích tôi, chưa được sự đồng ý của ông ta, không bàn bạc với ông ta, liền xâm nhập đạo tràng của ông ta. Tôi bảo làm gì có, tôi đâu làm chuyện đó. Sao lại không có? Tôi liền nghĩ ra, xin ông ấy thông cảm cho tôi, xin ông ấy từ bi, tôi cúng bái vị cho ông ấy. Đạo tràng của ông ấy ở đâu? Truyền hình vệ tinh là đạo tràng của ông ấy, mạng Internet là đạo tràng của ông ấy, truyền thanh là đạo tràng của ông ấy, báo giấy là đạo tràng của ông ấy, tạp chí là đạo tràng của ông ấy, tất cả những tuyên truyền bất thiện nói về sát đạo dâm vọng đều là đạo tràng của ông ấy. Ngày nay chúng ta cũng có vệ tinh, cũng dùng mạng Internet, như thế là xâm phạm đạo tràng của ông ấy, nên ông ấy đến hỏi tội. Tôi liền nói với ông ấy: Ông vốn cũng là Phật, tất cả chúng sinh vốn là Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni không nói ngoài Ma vương Ba tuần ra. Ngài không nói như vậy. Không nói như vậy chúng tôi ông cũng là Phật, ông vốn cũng là Phật, nên từ bị một chút, chúng sanh đáng thương lắm, khổ lắm. Ông nên cho họ một con đường sống để họ đi, ông không nên chém hết giết sạch. Người thích làm việc ác ông tiếp dẫn họ. Ma vương dẫn họ đi đâu? Đều đi đến tam đồ. Nhưng vẫn còn một số người tốt, ông cũng phải để họ thành Phật, ông đừng gây khó dễ, đừng làm phiền họ. Tôi thương lượng với ông ta như vậy. Tôi nói đây là người số ít, không phải là số nhiều. Đây là dùng bốn tịnh diệu tâm, vậy là khá lắm rồi!

“Nghe pháp tín thọ, nhất niệm tương ứng, hiểu rõ nguồn tâm”, hiểu rõ nguồn tâm là minh tâm kiến tánh, sáng suốt đại giác, vốn thanh tịnh vậy. Tức là câu đại sư Huệ Năng từng nói “Đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”, họ đã chứng đắc rồi.

“Đốn khế pháp thân”, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni đêm nhìn sao mai, đại triệt đại ngộ, đều là cùng một cảnh giới. Đây là “đến nơi thanh tịnh”, được “đến nơi thanh tịnh”, ý nghĩa sâu sắc nhất của được đến nơi thanh tịnh.

“Cho đến dùng tâm thanh tịnh hướng đến Vô lượng thọ”, tâm thanh tịnh của Bồ tát là chân tâm minh tâm kiến tánh, hướng đến Vô lượng thọ.

“Nhất niệm tịnh tín, nhất niệm tịnh tâm, tức là người trong khoảng sát na, khắc nhập vào thanh tịnh xứ”. Thì ra đến ba đại a tăng kỳ kiếp mới có thể tiêu trừ được vô thỉ vô minh, không còn cách nào khác. Nhưng Thật báo trang nghiêm độ ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc Phật A Di Đà thuyết pháp có thể giúp Pháp thân Bồ Tát, đây là 41 vị Pháp thân Bồ Tát, liền bỏ tập khí vô minh, liền chứng quả vị Diệu giác. Đây là điều Thế Tôn chưa từng nói trong kinh điển khác, chỉ có trong Tịnh Độ tiết lộ những tin tức này. Chúng ta học Phật, có thể không học những pháp môn này sao? Pháp môn tuy nhiều, chúng ta đành lễ tán thán. Người ta hỏi tôi, vì sao Ngài không học? Tôi chưa đủ bản lĩnh để học. Nói thật lòng, tập khí phiền não chưa đoạn được, đây chính là không có bản lĩnh. Pháp môn này có thể đời nghiệp vãng sinh, sinh vào cõi Phạm thánh đồng cư, chúng ta chắc chắn được. Đời người rất ngắn, việc gì chắc chắn thì nên làm, những việc không chắc chắn nhất định không làm, thời gian không nhiều nữa. Lựa chọn pháp môn bản thân phải biết căn tánh của chính mình, con người nên có sáng suốt biết mình mới có tiền đồ. Không biết căn tánh của bản thân, cứ với cao đến thiên, giáo, mật thì lãng phí thời gian một đời, Tịnh Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không có phần, vẫn cứ làm theo lục đạo luân hồi, sai rồi, sự việc như vậy không thể làm.

“Tiếp theo đó”, phần trước nói về Bồ tát, mười phương Bồ tát, “tiếp theo đó” chính là thân phận chúng ta. Nói đến những người bình thường hiện tại đang sống trong thế gian này, phải như thế nào? “Chỉ thành niệm Phật”, chân thành đến cực độ, đó là thành kính. Chúng ta nên dùng tâm thành kính, “không chút tục niệm”, “tục niệm” là gì? Nghĩa là buông bỏ tất cả những thứ linh tinh trong thế gian. Không nên dính nhiễm nữa. Chúng ta đạt được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh của nhân gian, cũng chính là trong tâm quý vị không còn phiền não, không còn vướng bận, không còn âu lo, không còn chuyện gì đáng để quý vị lo lắng nữa, quý vị đều buông bỏ hết rồi. Đó gọi là “Tịnh niệm liên tục”, thực sự buông xuống rồi. Buông rồi thì đừng nghĩ nữa, đừng nghĩ những thứ này cho ai cho ai, vậy là sai rồi, ai lấy cũng được, ai cần thì cứ lấy, quý vị vui biết bao, tự tại biết bao. Không nên nói thứ này tôi tặng cho người này, thứ kia tôi tặng cho người kia, vậy là chưa buông xả được. Buông bỏ rồi thì tất cả chúng sanh không ai không tốt, như thế mới gọi là thực sự khai ngộ. Vì sao vậy? Quý vị đối với chúng sanh tâm bình đẳng, bình đẳng giác, quyết không có phân biệt, không chấp trước. Ý niệm như thế nối tiếp nhau.

“Tịnh niệm liên tục, không để gián đoạn, thâm hợp diệu đạo, tức niệm li niệm, là có thể gọi là từ tâm tới đến chỗ thanh tịnh vậy”. Tâm tới là gì? Bản thân cũng không biết. Quý vị hướng đến con đường tâm thanh tịnh cứ mà đi, bản thân quý vị không biết. Chính vì không hay biết quý vị mới thành tựu, quý vị biết thì không thanh tịnh nữa. Vì sao vậy? Vì biết liền có phân biệt rồi, liền có chấp trước. Khi không hay biết thì không phân biệt, không chấp trước, tốt lắm! thâm hợp với diệu đạo.

“Nhu như những người trên”, một là nói những người cao nhất, thượng thượng trí, mặt khác nói những người thấp nhất, hạ hạ ngu. Thật sự hai hạng người này dễ độ. Hai hạng người này đều là người chân thật, đều là người biết vâng lời, đều là người thật làm. Hai hạng người này dễ độ.

“Tức sẽ được lời thọ kí từ Phật Vô lượng thọ”, chắc chắn họ sẽ được Phật thọ kí, phẩm vị vãng sinh của họ là không thể nghĩ bàn, đều là do gặp duyên khác nhau. Gặp duyên thù thắng nói không chừng họ được thượng phẩm thượng sanh.

“Tương lai đều sẽ thành Phật”, “hoặc hiển gia”, Đoạn này là nói được Phật gia trì. Hiển là gì? Rõ ràng. Bản thân quý vị cảm nhận được Phật gia trì quý vị, hay là “minh ứng”, minh gia, Phật gia trì quý vị, bản thân quý vị không cảm nhận được, nhưng thực sự đã gia trì quý vị rồi.

“Tức do trí tuệ, hạnh nguyện, thiện căn, phước đức con người mà khác nhau”. Trí tuệ, hạnh nguyện, thiện căn, phước đức mỗi người đều khác nhau. Một số người được gia trì rõ ràng, một số người được ngầm giúp, đều không giống nhau, nhưng chắc chắn Phật gia trì họ, thọ ký cho họ, thọ ký thành Đẳng giác.

Chúng ta xem tiếp hai bài rười nữa, “Cõi thù thắng vô biên, bốn nguyện lực Phật kia, nghe tiếng muốn vãng sanh, tự đến không thoái chuyển, Bồ Tát nuôi chí nguyện, mong nước mình không khác, muốn độ khắp tất cả, mỗi mỗi phát Bồ đề, rời bỏ kiếp luân hồi, đều được lên bờ kia.” “Cõi thù thắng vô biên”, chỗ này Niệm Lão đã giải thích cho chúng ta: “Thù thắng vô biên là thế giới Cực lạc thù thắng vi diệu, không có biên giới, vô lượng vô số, không thể xung kể, nên gọi cõi nước thù thắng vô biên”. Mỗi thế giới đều có biên giới, tất cả cõi nước chư Phật cũng có biên giới, nhưng thế giới Cực lạc lại không có biên giới. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Nơi nào cũng có, lúc nào cũng có, mắt thịt chúng ta không thể thấy được. Nếu như chúng ta có pháp nhãn của Bồ tát, có Phật nhãn của Như lai thì chúng ta có thể thấy.

Trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, “Vãng Sinh Truyện” chúng ta đã thấy, thực sự có người vãng sinh, lúc lâm chung đã nói với người nhà của họ, Phật Di Đà đến tiếp dẫn họ, tôi đến Thế giới Cực Lạc đây. Người nhà hỏi họ Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở nhà giữa. Họ ngủ nơi phòng ngủ, chỉ nơi nhà giữa, nhà giữa chính là Thế giới Cực

Lạc, chỉ cách bức tường. Cảnh giới này không chỉ một, hai người nhìn thấy, rất nhiều! Nói rõ sự việc này là thật không phải giả. Dùng cách nói của khoa học ngày nay mà nói là gì? Đó là không gian duy thứ không đồng. Thế giới chúng ta là không gian ba chiều. Nhà khoa học nói rằng, thế giới Cực lạc là thế giới không gian đa chiều, cùng một chỗ, những không biết.

Trong kinh luận cũng thường nói người ma tạp cư, chỗ nào có người thì ở đó có ma, người ở chung với ma, nhưng người với ma không giống nhau về không gian duy thứ. Tuy cùng ở với nhau, thậm chí có thể phòng ốc còn chồng chéo lên nhau, người không nhìn thấy ma, ma không nhìn thấy người. Điều này chứng minh “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, không phải là thật, thật chỉ có Thường tịch quang, ngay cõi Thật báo cũng không phải thật. Đạo lý này phải tỉ mỉ để thể hội. Thật sự thể hội được, quý vị chắc chắn rồi, không hoài nghi nữa, lợi ích rất lớn. Lợi ích lớn nhất là gì? Giúp quý vị buông bỏ, đối với tất cả người sự vật trước mắt quý vị không còn chấp trước nữa, với tất cả mọi người, sự vật trước mắt, buông bỏ sẽ được đại tự tại. Buông xuống thì phiền não liền nhẹ bớt, trí tuệ tăng thêm. Buông bỏ hư vọng, khế nhập chân thật, thì cảnh giới không thể nghĩ bàn sẽ có mặt. Chúng ta cũng có thể nói thế này, thế giới của chư Phật mười phương đều là hư vọng, quốc độ của Phật A Di Đà là chân thật, có thể nói như thế, Vì sao vậy? Quốc độ của Phật A Di Đà không có biên giới, quốc độ của chư Phật đều có biên giới. Trong kinh chúng ta đã thấy, có thế giới của Phật là một đại thiên thế giới, có thế giới của Phật là hai đại thiên thế giới, năm đại thiên thế giới, mười đại thiên thế giới, tất cả đều có biên giới, duy nhất quốc độ Phật A Di Đà là không có biên giới. Vì sao vậy? Đây là quốc độ tự nhiên hình thành, đều do Phật tại nhân địa phát nguyện tâm lượng lớn nhỏ khác nhau, đến khi thành Phật tự nhiên cảm ứng liền được như vậy, không phải con người tạo tác, không phải tưởng tượng ra, là do tâm nguyện trên nhân địa. Chúng ta ngày nay noi nhân địa, chúng ta đã hiểu rõ đạo lý này, tâm nguyện chúng ta phải lớn, phải sâu, phải kiên định, khi thành Phật thế giới chúng ta mới không biên giới như Phật A Di Đà vậy. Ngày nay chúng ta vẫn còn có cái nhìn môn phái thì không xong rồi. Quý vị tương lai thành Phật quốc độ bao lớn? E chỉ bằng cái phòng này, một đạo tràng chỉ lớn chừng đó. Vì sao vậy? Vì đạo tràng khác quý vị đều đối lập với họ, cho nên quý vị thành Phật quốc độ cũng chỉ bằng đạo tràng nhỏ của quý vị mà thôi, thật đáng thương!

Nói cách khác, tâm lượng không lớn không thể thành Phật. Ít nhất tâm lượng đó cũng có thể bao dung được tam thiên đại thiên thế giới, thì quý vị mới có hi vọng. Tâm không thể bao dung đại thiên thế giới thì quý vị chưa thể ra khỏi lục đạo luân hồi, tu hành thế nào cũng vô dụng. Một ngày niệm mười vạn câu niệm Phật cũng không ra khỏi lục đạo, vì tâm lượng nhỏ quá.

“*Thù thắng vô biên*”, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão, “Quốc độ Cực lạc siêu thắng vi diệu”, siêu thắng là so với chư Phật Như lai mà nói, so với quốc

độ của chư Phật Như lai và Thế giới Cực Lạc, hiện rõ nó siêu việt, nó thù thắng, không có biên giới, vô biên vô số, không thể xưng kê. Ba câu này rất quan trọng. Nó thù thắng ở đâu? Vì diệu như thế nào? Chính là ba câu nói sau, không có biên giới, không có số lượng, không thể xưng kê chính là không thể nghĩ bàn. “Nên gọi là cõi nước thù thắng vô biên”. “Cõi nước đó vượt ra ngoài mười phương”, “thâu” có nghĩa là vượt qua, siêu việt mười phương tất cả chư Phật quốc độ.

“*Chính nhờ sức bốn nguyện thù thắng của Phật A Di Đà*”, bốn mươi tám lời nguyện quả thực không thể nghĩ bàn! Chúng ta tu Tịnh độ nên học thuộc bốn mươi tám lời nguyện, mỗi lời nguyện đều tương đồng với Phật A Di Đà, đích thực là đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà, quý vị quyết định được vãng sinh. Vì sao chúng tôi nói những điều này một cách chắc chắn như thế, không chút lưỡng lự như thế? chính là dựa vào bốn điều kiện này: Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh. Chúng ta có tâm tậ đồ, chúng ta có tâm ngạo mạn hoàn toàn khác với Ngài. Phật A Di Đà không có tâm ngạo mạn, Phật A Di Đà không có tâm tậ đồ, Phật A Di Đà không có cái nhìn phân biệt, Phật A Di Đà sẽ không yêu thích cái này, chán ghét cái kia, sẽ không vậy. Trong tâm quý vị ngay cả những thứ này, những thứ tạp nham còn không buông xuống được thì quý vị làm sao đến được thế giới Cực lạc? Quý vị đến Thế giới Cực Lạc sẽ mang theo vi rút đến Thế giới Cực Lạc, đến để truyền nhiễm bệnh, vậy không nguy rồi sao? Chuyện này chắc chắn không chấp nhận được. Cho nên những tâm niệm này đều gọi là vi rút. Phàm những người có mang những vi rút đó, kiểm nghiệm sẽ không đạt, đều không được nhập cảnh, Thế giới Cực Lạc đi không được.

“Nên nói bốn nguyện lực của Phật”, chúng sanh trong mười phương, nhờ nguyện thứ mười bảy: nguyện chư Phật xưng tán, được nghe danh hiệu, lại nhờ Phật kia nghe danh phát tâm, nghe danh được phước, nghe danh được nhẫn. Đây đều nhờ sự gia bị của bốn mươi tám lời nguyện. Thành tựu của thế giới Cực lạc, điều kiện chúng ta vãng sinh, ở đây đều nêu ra hết rồi. Mười phương chúng sanh, đây là những chúng sanh phát nguyện, cầu sanh Thế giới Cực Lạc, nhờ đâu? Nhờ vào nguyện thứ mười bảy trong số bốn mươi tám lời nguyện của Phật A di đà, đó là “chư Phật xưng tán”. Không có chư Phật xưng tán thì chúng ta không có nhân duyên, tức là không có người giới thiệu, chư Phật Như lai là người giới thiệu cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta biết được thế giới Cực lạc từ đâu đến? Bôn sư Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta. Nếu như Ngài không nói rõ chúng ta làm sao biết được có Phật A Di Đà? Làm sao biết được có thế giới Cực lạc? Mười phương Chư Phật Như Lai độ hóa tất cả chúng sanh khổ nạn, điều đầu tiên đó là tuyên dương thế giới Cực lạc, để mọi người biết được Phật A Di Đà. Những lời này là của đại sư Thiện Đạo. Đại sư Thiện Đạo có hai câu danh ngôn: “chư Phật sở dĩ hưng xuất thế”, chư Phật tức là tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, Họ thị hiện thành Phật trong

mười pháp giới. Đây là câu thứ nhất. “duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”, quan trọng nhất đó là giới thiệu thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà đến với tất cả mọi người. Đây là đại sự đầu tiên khi tất cả chư Phật xuất thế, những việc khác đều là thứ yếu, thứ yếu, việc này là đưa lên hàng đầu. “Kinh Vô Lượng Thọ” là bộ kinh đứng đầu của Tịnh Tông, trên thực tế đây chính là bộ kinh đứng đầu trong việc chư Phật Như lai độ chúng sanh thành Phật đạo.

Sau khi viết xong cuốn này, Hoàng Niệm Lão gửi đến cho tôi xem, muốn tôi viết lời tựa cho ông, tôi đã viết câu này vào trong lời tựa, ông đọc được những câu này thì hoan hỉ lắm, điều này không phải là giả. Sau này tôi mới biết bản thân chúng tôi may mắn biết bao, từ vô lượng kiếp đến nay, trong kiếp này có nhân duyên tốt như vậy, gặp được rồi. Duyên ngộ là gặp được rồi, duyên đủ rồi, đây là lời của đại sư Thiện Đạo.

Tứ độ, tam bối, cửu phẩm, tất cả đều do gặp duyên không đồng, nhân duyên ngày nay chúng ta gặp được ít nhất cũng là thượng phẩm hạ sinh, ít nhất chúng ta cũng được thượng tam bối. Thượng phẩm thượng sinh, thượng phẩm trung sinh và thượng phẩm hạ sinh đó là thượng bối, không nên ở nơi trung bối và hạ bối, duyên này thù thắng quá.

Hạ Liên Lão, đã hội tập cuốn này cho chúng ta, ông không phải là người phạm, Hoàng Niệm Lão biết, ông không nói với tôi, ông nói thời gian chưa đến, sau này ông vãng sanh rồi, bí mật này có lẽ cũng có người biết, nhưng Hoàng Niệm Lão làm những chú giải này, đó cũng không phải là người phạm rồi, người phạm không thể làm ra được. Đây cũng là đến độ chúng sanh khổ nạn thời mạt pháp chín ngàn năm. Trong kinh nói rất rõ ràng. Tương lai Phật Pháp diệt tận, chỉ có bộ kinh này còn lưu lại thêm 100 năm. Bộ kinh này không còn nữa, thì sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật lưu thêm 100 năm nữa. Nghe được danh hiệu này không hoài nghi, chịu niệm, chịu phát tâm, thì tất cả đều được vãng sanh. Pháp môn Tịnh độ rộng lớn vô biên, không thể nghĩ bàn.

“*Vì chư Phật, Bồ tát tán thán*”, nguyện này chính là giới thiệu, chúng ta mới biết được, được nghe danh hiệu. “*Lại nhờ Phật kia, nghe danh phát tâm*”. Đây là A Di Đà Phật có nguyện nghe tên mà phát tâm, nguyện nghe tên được phước, được nhiều nguyện gia trì như vậy. Gia trì là gì? Chúng ta mới có được tín, nguyện, trì danh; chúng ta mới có thể phát được tâm này. Những sự gia trì này phần lớn là thâm gia trì. Bản thân chúng ta bất giác đối với pháp môn này sanh tâm hoan hỉ, sanh tâm tôn trọng, không hoài nghi. Thực sự muốn đến Thế giới Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà. Quý vị sẽ nảy sinh ý niệm như vậy. Đây là Di Đà âm thâm gia trì cho quý vị. Những điều này đều trong bốn mươi tám lời nguyện, ta có thể tìm thấy căn cứ, đây là thật không phải giả.

“Được sanh Cực lạc, chứng bất thối chuyển, nên nói nghe danh hiệu muốn vãng sanh, đến được bất thối chuyển”, đây là bài kệ thứ nhất. Đúng như lời nguyện thứ mười tám nói: “Nghe danh hiệu tôi, chí tâm tín nhạo, nguyện vào nước tôi, mười niệm được sinh”, đây là nội dung lời nguyện thứ mười tám, nói điều này vào lúc nào? Khi sắp mất, con người lúc lâm chung mới nghe được danh hiệu Phật. Suốt đời chưa từng tiếp xúc với Phật Pháp, lúc lâm chung mới nghe đến, có người như vậy.

Chúng tôi đã gặp một ví dụ như thế. Khoảng hơn hai mươi, hai lăm năm trước, hình như năm 1985, năm 1982, tôi lần đầu đến Mỹ, năm 1983 hội Phật giáo Hoa Phủ được thành lập, có lẽ trong vòng hai, ba năm đó, cư sĩ Châu Quảng Đại ở bang Maryland vãng sinh, ông này người Trung quốc, ông mở một tiệm bán bánh bao ở địa phương này. Là người rất hiền từ, không có tin ngưỡng tôn giáo. Lúc lâm chung, ông mắc bệnh ung thư, bác sĩ chẩn đoán cho ông, cho hay ông không qua khỏi. Bệnh viện cho người nhà đưa ông ấy về, và nói thọ mạng của ông, chỉ có thể duy trì khoảng một tháng, nên chăm sóc chu đáo cho ông ấy, muốn ăn gì cứ để ông ăn. Lúc này người nhà rất hoang mang, mới đi tìm kỳ tích. Đúng lúc hội Phật giáo chúng tôi thành lập chưa lâu, họ liền tìm đến, xem Phật, Bồ tát có linh thiêng không, có thể cứu giúp ông ấy được không, tìm đến chúng tôi nhờ giúp đỡ. Lúc đó chúng tôi có ba hội viên đến thăm gia đình ông ấy. Nhìn thấy tình hình của ông ấy, thực sự là hết hi vọng, không thể phục hồi được nữa, liền khuyên ông ấy đừng mong lành bệnh, mà cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Dem Thế giới Cực Lạc nói tường tận cho ông ấy nghe, nghe xong ông chấp nhận, bảo người nhà ông ấy đừng tìm thầy thuốc cho mình nữa, tất cả đều niệm Phật giúp ông cầu vãng sanh. Niệm được ba ngày ba đêm. Ba ngày ba đêm đó niệm Phật không gián đoạn, ông thực sự vãng sanh được. Khi nhắm mắt, tướng tốt hiện hi hữu, người nhà đều tin Phật rồi.

Đây là gì? Là nguyện thứ mười tám. Lâm mạng chung thời gặp được thiện tri thức hướng dẫn ông ấy. Bản thân ông ấy thiện căn đã xuất hiện, ông có thể lí giải được, có thể tin tưởng, Ông liền phát nguyện thực sự cầu sanh Tịnh Độ. Những người đồng tu của hội Phật giáo Hoa Phủ, những người cùng niệm Phật và thân bằng quyến thuộc của bản thân ông ấy cùng nhau giúp ông, ông ấy đã an tường ra đi.

Câu chuyện của ông ấy thời đó ở Mỹ các học hội Tịnh Tông đều truyền khắp, không giả dối chút nào. Vì thế, “chí tâm tín nhạo, nguyện sanh nước tôi, mười niệm được sinh”, Phật có lời nguyện như thế. Những người cầu vãng sinh thật sự phù hợp với bốn câu này, nghe danh, chân tâm, tin tưởng, hoan hỷ, cầu sinh Tịnh độ. Họ liền thành tựu. Mười niệm ở phần trước đã nói tường tận rồi, có mười niệm lúc bình thường. Đây là nói về mười niệm lúc lâm chung.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 445